

Số: **3936**/BVĐKXP-VTTTB
V/v mua sắm trang thiết bị của Trung tâm
xét nghiệm

Hà Nội, ngày **15** tháng **11** năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị của Trung tâm xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Địa chỉ: 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Vật tư trang thiết bị và bảo dưỡng máy - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

- Điện thoại: 0243.734.2368

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ:

- Bộ phận văn thư – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

- Địa chỉ: 12 Chu Văn An – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.734.2368

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h00 ngày 14 tháng 11 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 19 tháng 11 năm 2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị (có phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn (Địa chỉ: 12 Chu Văn – Phường Điện Biên – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2024

4. Yêu cầu khác:

Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau

- Bản so sánh đáp ứng yêu cầu cấu hình; thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Cung cấp các tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện các thông số đáp ứng yêu cầu cơ bản trong yêu cầu chào giá này của hàng hóa đơn vị chào giá
- Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế.
- Yêu cầu báo giá bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác.
- Báo giá: Yêu cầu bản gốc, ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh của người đại diện hợp pháp.

Bệnh viện rất mong sự hợp tác của quý công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, VT-TTB (2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *ay*



*
Trần Liên Hương

1. MÁY XÉT NGHIỆM HbA1c TỰ ĐỘNG

<u>I. Yêu cầu chung:</u>
Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
Điện nguồn sử dụng: 220V/ 50Hz
Điều kiện hoạt động:
Nhiệt độ môi trường tối đa: ≥ 25 độ C
Độ ẩm môi trường tối đa: $\geq 70\%$
<u>II. Cấu hình kỹ thuật:</u>
Máy xét nghiệm HbA1c tự động kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, trong đó bao gồm:
Máy chính: 01 bộ
Bộ phụ kiện kèm theo: 01 bộ
Máy quét barcode cầm tay: 01 cái
Máy tính: 01 bộ
Máy in đen trắng: 01 máy
Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ
Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ
<u>III. Đặc tính, thông số kỹ thuật:</u>
Máy xét nghiệm định lượng HbA1c tự động hoàn toàn
Phương pháp xét nghiệm HbA1c được công nhận đạt chuẩn NGSP, không bị ảnh bởi các biến thể phổ biến HbS, HbE, HbD, HbC
Nguyên lý đo: Sắc kí lỏng cao áp trao đổi ion pha đảo HPLC hoặc tương đương
Thời gian phân tích: $\leq 1,1$ phút/ mẫu
Công suất: ≥ 50 mẫu/ giờ
Tự động truy xuất dữ liệu
Độ lặp lại CV: $\leq 2\%$
Độ tuyến tính: từ $\leq 4\%$ HbA1c đến $\geq 18\%$ HbA1c
Loại mẫu: Máu toàn phần
Lượng mẫu tối thiểu yêu cầu:
+ $\leq 10 \mu\text{l}$ (với máu toàn phần được pha loãng với dung dịch ly giải hồng cầu tỉ lệ 1:150)
+ $\leq 0.5 \text{ mL}$ (với máu toàn phần được bơm trực tiếp)
Bộ phận vận chuyển mẫu: Có khả năng nạp mẫu và bỏ mẫu ra liên tục, sức chứa mẫu ≥ 90 mẫu
Có vị trí đặt mẫu cấp cứu riêng biệt
Có bộ đọc mã vạch để đọc mã vạch rời hoặc tích hợp trong máy
Kim hút mẫu có khả năng đâm xuyên nắp

Màn hình điều khiển: Màn hình màu, cảm ứng
Các cổng kết nối:
+ Cổng RS232 kết nối với máy tính
+ Giao thức kết nối với hệ thống LIS
Bộ máy tính có cấu hình tối thiểu (nếu là bộ máy tính rời):
+ CPU core i5 hoặc hơn, tốc độ $\geq 2,6$ GHz; RAM ≥ 8 GB; Ổ cứng: ≥ 1 TB; Ổ DVD R/W
+ Màn hình LCD: ≥ 21 inch
+ Bàn phím; Chuột quang; Cổng USB
- Máy in laser ngoài: khổ giấy A4, tốc độ: ≥ 12 trang/phút, độ phân giải: ≥ 600 dpi
IV. Yêu cầu khác:
Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại bệnh viện.
Thời gian bảo hành thiết bị kể từ khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng: ≥ 12 tháng.
Bảo trì miễn phí định kỳ: 06 tháng/lần hoặc quy định của Nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ.
Có bảng chào giá bảo trì sau thời gian bảo hành.
Có bảng báo giá các phụ tùng, linh kiện thay thế sau thời gian bảo hành.
Cung cấp đủ giấy tờ theo quy định hiện hành về trang thiết bị y tế (nếu là TBYT)

2. KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC 2 MẮT

<u>I. Yêu cầu chung:</u>
Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
Điện nguồn sử dụng: 220V/ 50Hz
Điều kiện hoạt động:
Nhiệt độ môi trường tối đa: ≥ 30 độ C
Độ ẩm môi trường tối đa: $\geq 70\%$
<u>II. Cấu hình kỹ thuật:</u>
Kính hiển vi quang học 2 mắt kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, trong đó bao gồm:
Thân kính: 01 chiếc
Mâm gắn vật kính loại 5 vị trí: 01 cái
Bàn để mẫu cơ học: 01 cái
Cụm đèn chiếu sáng LED: 01 cái

Phin lọc cân bằng trắng: 01 cái
Ống kính quan sát: 01 bộ
Vật kính 4x hoặc 5x: 01 cái
Vật kính 10x: 01 cái
Vật kính 20x: 01 cái
Vật kính 40x: 01 cái
Vật kính 100x dầu: 01 cái
Dầu soi dùng cho vật kính 100X: 01 lọ
Hộp tụ quang 0.9/ 1.25: 01 cái
Thị kính 10x: 01 bộ
Bao phủ bụi: 01 cái
Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ
III. Đặc tính, thông số kỹ thuật:
Thực hiện được kỹ thuật trường sáng, phản pha
Kính sử dụng hệ quang học hiệu chuẩn vô cực chống quang sai màu
Hệ thống quang học được xử lý chống mốc
Thân kính:
Bộ phận điều chỉnh: bao gồm điều chỉnh thô và tinh được thiết kế theo kiểu đồng trục
Chỉnh thô: ≥ 4 mm/vòng xoay
Chỉnh tinh: ≤ 0.4 mm/vòng quay, tỷ lệ ngắt quãng $\leq 4 \mu\text{m}$
Khoảng nâng giá đặt mẫu: ≥ 15 mm
Mâm gắn vật kính ≥ 5 vị trí có khả năng xoay thuận ngược không giới hạn, xoay ≥ 360 độ
Kích thước bàn sa trượt: $\geq 210 \times 145$ mm
Khoảng cách di chuyển theo 02 trục X-Y: $\geq 75 \times 30$ mm
Có chế độ tiết kiệm điện
Tụ quang loại Abbe với khẩu độ mở 1.25 (dầu soi) được chia khẩu độ thích ứng với mỗi độ phóng đại của vật kính sử dụng cho trường sáng, phản pha
Đầu quan sát:
Đầu quan sát tạo góc: $30^\circ \pm 1^\circ$
Thị kính: $\geq 10X$ có bù Diop, có vành đệm cao su để bảo vệ mắt
Vị trường thị kính: ≥ 20 mm
Vật kính
Bộ vật kính vô tiêu, khử sắc sai sử dụng cho các kỹ thuật chuyên dùng soi trường sáng
Vật kính độ phóng đại 4X hoặc 5X, độ mở $\geq 0,10$ khoảng làm việc ≥ 10 mm

Vật kính độ phóng đại 10X, độ mở $\geq 0,25$ khoảng làm việc ≥ 4 mm
Vật kính độ phóng đại 20X, độ mở $\geq 0,45$ khoảng làm việc $\geq 0,45$ mm, loại phản pha
Vật kính độ phóng đại 40X, độ mở $\geq 0,65$ khoảng làm việc $\geq 0,45$ mm, loại phản pha
Vật kính độ phóng đại 100X, độ mở 1,25 (dầu), khoảng làm việc $\geq 0,12$ mm
Cụm đèn chiếu sáng:
Đèn LED hoặc tương đương công suất: ≥ 10 W
<u>IV. Yêu cầu khác:</u>
Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại bệnh viện.
Thời gian bảo hành thiết bị kể từ khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng: ≥ 12 tháng.
Bảo trì miễn phí định kỳ: 06 tháng/lần hoặc quy định của Nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ.
Có bảng chào giá bảo trì sau thời gian bảo hành.
Có bảng báo giá các phụ tùng, linh kiện thay thế sau thời gian bảo hành.
Cung cấp đủ giấy tờ theo quy định hiện hành về trang thiết bị y tế (nếu là TBYT)

3. KÍNH HIỂN VI KẾT NỐI MÁY ẢNH VÀ MÁY CHIẾU

<u>I. Yêu cầu chung:</u>
Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
Điện nguồn sử dụng: 220V/ 50Hz
Điều kiện hoạt động:
Nhiệt độ môi trường tối đa: ≥ 30 độ C
Độ ẩm môi trường tối đa: $\geq 70\%$
<u>II. Cấu hình kỹ thuật:</u>
Kính hiển vi kết nối máy ảnh và máy chiếu kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, trong đó bao gồm:
Thân kính: 01 chiếc
Mâm gắn vật kính loại 6 vị trí: 01 cái
Bàn đế mẫu cơ học: 01 cái
Cụm đèn chiếu sáng LED: 01 cái
Phin lọc cân bằng sáng: 01 cái
Ống kính quan sát: 01 bộ

Vật kính 4x hoặc 5x: 01 cái
Vật kính 10x: 01 cái
Vật kính 20x: 01 cái
Vật kính 40x: 01 cái
Vật kính 100x dầu: 01 cái
Hộp tụ quang, có các vị trí dùng cho kỹ thuật trường sáng, nền đen, phản pha: 01 cái
Thị kính 10x: 01 cái
Giá đỡ cho ống truyền quang: 02 chiếc
Túi đựng kính: 05 cái
Camera kỹ thuật số: 01 bộ
Máy vi tính: 01 bộ
Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ
III. Đặc tính, thông số kỹ thuật:
1. Đặc tính chung:
Thực hiện được kỹ thuật trường sáng, có thể nâng cấp lên huỳnh quang, nền đen, phản cực, phản pha,...
Kính sử dụng hệ quang học phẳng hiệu chuẩn vô cực chống quang sai màu, hệ thống quang học được xử lý chống mốc
Độ phóng đại: ≥ 1.000 lần
2. Thông số kỹ thuật:
Thân kính:
Nguồn điện được thiết kế nằm trong thân kính
Bộ phận điều chỉnh: bao gồm điều chỉnh thô và tinh được thiết kế theo kiểu đồng trục
Chỉnh thô: ≥ 4 mm/vòng xoay
Chỉnh tinh: ≤ 0.4 mm/vòng quay, tỷ lệ ngắt quãng $\leq 4 \mu\text{m}$
Bàn cơ sa trượt: thiết kế 2 lớp trượt
Khoảng nâng giá đặt mẫu: ≥ 25 mm
Kích thước bàn sa trượt: $\geq 210 \times 145$ mm
Khoảng cách di chuyển theo 02 trục X-Y: $\geq 75 \times 50$ mm
Mâm gắn vật kính: ≥ 6 vị trí, có khả năng xoay chiều thuận ngược không giới hạn, xoay 360 độ
Đầu quan sát:
Đầu quan sát tạo góc 30 độ, có bộ phận điều chỉnh khoảng cách đồng từ 2 mắt cân nhau: từ ≤ 55 đến ≥ 75 mm
Thị kính: $\geq 10X$, vi trường ≥ 23 mm
Ống kính quan sát 2 mắt có cổng nối với camera: Loại 3 mắt có gắn camera chuyên dụng, có bộ phận tách sáng theo 3 bước (100/0; 50/50; 0/100)

+ 100% quan sát (khi không sử dụng camera)
+ 50% quan sát/ 50% camera (sử dụng đồng thời camera và quan sát trên kính hiển vi)
+ 100% camera (chỉ quan sát trên camera)
Tụ quang:
Tụ quang loại Abbe với khẩu độ mở 1.25 (dầu soi) được chia khẩu độ thích ứng với mỗi độ phóng đại của vật kính sử dụng cho trường sáng, phản pha
Vật kính:
Bộ vật kính vô tiêu, khử sắc sai sử dụng cho các kỹ thuật chuyên dùng soi trường sáng, nền đen
Vật kính gồm:
+ Vật kính 4X hoặc 5X, độ mở ≥ 0.10 khoảng làm việc ≥ 10 mm
+ Vật kính 10X, độ mở ≥ 0.25 , khoảng làm việc ≥ 4 mm
+ Vật kính 20X, độ mở ≥ 0.45 , khoảng làm việc ≥ 0.45 mm
+ Vật kính 40X, độ mở ≥ 0.65 , khoảng làm việc ≥ 0.45 mm
+ Vật kính 100X, độ mở 1.25 (dầu), khoảng làm việc ≥ 0.12 mm
Có khả năng nâng cấp: phân cực, huỳnh quang, phản pha, kỹ thuật DIC
Camera:
Độ phân giải 4K, ≥ 30 khung hình /giây
Các chức năng nâng cao hình ảnh sống: làm sắc nét, khử nhiễu và HDR
Sử dụng chế độ hoạt động độc lập và lưu hình ảnh trên ổ USB
Sử dụng cổng USB 3.0, tương thích truyền ảnh qua Wifi
Kết nối trực tiếp với màn hình hiển thị thông qua cáp HDMI
Loại cảm biến: CMOS hoặc tương đương
Độ phân giải: ≥ 8 MP
Kích thước điểm ảnh: $\leq 1.85 \times 1.85 \mu\text{m}$
Tốc độ khung hình: ≥ 30 khung hình/ giây
Giao diện tối thiểu có: HDMI, USB
Tính năng tự động: tự động điều chỉnh độ phơi sáng và đạt độ phân giải Ultra HD (4K), tự động cân bằng trắng, tăng cường hình ảnh sống trong điều kiện ánh sáng yếu
Phần mềm phân tích và xử lý hình ảnh:
Điều khiển được máy ảnh kỹ thuật số
Khả năng thu hình ảnh đa kênh: ghi hình ảnh huỳnh quang và hình ảnh ánh sáng truyền ở các kênh độc lập.
Tự động lấy nét: xác định vị trí tiêu điểm của mẫu
Các lớp và vị trí: ghi hình ảnh độ phân giải cao, chính xác bằng cách tự động quét khu vực mẫu xác định trước.
Tiêu điểm mở rộng: tính toán một hình ảnh 2D rồi chuyển sang dạng 3D

Nguồn sáng:
Nguồn sáng LED hoặc tương đương, công suất $\geq 7W$
Bộ máy tính
CPU: Intel Core i5 hoặc cao hơn
Tốc độ: ≥ 2.8 GHz
RAM: $\geq 4GB$
HDD: $\geq 1TB$
Bàn phím + chuột đồng bộ
Hệ điều hành window có bản quyền
Màn hình LCD hoặc tương đương:
Kích thước: ≥ 21 inch
Độ phân giải: $\geq 1024 \times 768$ Pixel
Tỷ lệ tương phản: $\geq 1000:1$
<u>IV. Yêu cầu khác:</u>
Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại bệnh viện.
Thời gian bảo hành thiết bị kể từ khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng: ≥ 12 tháng.
Bảo trì miễn phí định kỳ: 06 tháng/lần hoặc quy định của Nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ.
Có bảng chào giá bảo trì sau thời gian bảo hành.
Có bảng báo giá các phụ tùng, linh kiện thay thế sau thời gian bảo hành.
Cung cấp đủ giấy tờ theo quy định hiện hành về trang thiết bị y tế (nếu là TBYT)